

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 01 năm 2023

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC CHUYỂN ĐỔI KINH DOANH SỐ

A. THÔNG TIN CHUNG VỀ MÔN HỌC

1. Tên môn học (tiếng Việt) : CHUYỂN ĐỔI KINH DOANH SỐ
2. Tên môn học (tiếng Anh) : Digital Business Transformation
3. Mã số môn học : ITS701
4. Trình độ đào tạo : Đại học
5. Ngành đào tạo áp dụng : Hệ thống thông tin quản lý
6. Số tín chỉ : 3
 - Lý thuyết : 3 tín chỉ
 - Thảo luận và bài tập : 00
 - Thực hành : 00
 - Khác (ghi cụ thể) : 00
7. Phân bổ thời gian :
 - Tại giảng đường : 45 tiết
 - Tự học ở nhà : 90 giờ (tối thiểu 2 lần so với thời gian học tại giảng đường)
 - Trực tuyến : giảng viên có thể bố trí học online nhưng tổng số không quá 30% số tiết của toàn môn học.
 - Khác (ghi cụ thể) : 00
8. Khoa quản lý môn học : Hệ thống thông tin quản lý
9. Môn học trước : Phân tích kinh doanh
10. Mô tả môn học

Chuyển đổi kinh doanh số được ra đời trong thời đại bùng nổ Internet, mô tả những hoạt động đổi mới một cách mạnh mẽ và toàn diện trong cách thức hoạt động của toàn doanh nghiệp, ở tất cả những khía cạnh như cung ứng, sản xuất, hợp tác, mối quan hệ khách hàng hoặc thậm chí là tạo ra những doanh nghiệp mới với cách thức

hoạt động mới mẻ hoàn toàn. Môn học tiếp cận quá trình chuyển đổi hoàn chỉnh áp dụng số hóa và ứng dụng số hóa ở các cấp độ cao, mô tả những chuyển đổi vô cùng lớn ở quy mô doanh nghiệp và thị trường.

Mục tiêu của môn học là giới thiệu về các thành phần và các yếu tố chính để chuyển đổi thành công doanh nghiệp kinh doanh trên nền tảng kỹ thuật số. Trong khóa học, sinh viên sẽ được tìm hiểu các tình huống thực tế liên quan đến nhiều khía cạnh của chuyển đổi kinh doanh số, như: hình thành chiến lược, xây dựng kế hoạch, phát triển và triển khai các công nghệ mới. Ngoài ra, một số khái niệm cách tân, đổi mới công nghệ và mô hình kinh doanh hỗ trợ cho việc chuyển đổi số cũng được giới thiệu, như là: các nền tảng, công nghệ di động, phân tích dữ liệu, Internet vạn vật, dữ liệu lớn, mạng xã hội, cảm biến, và điện toán đám mây.

11. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của môn học

11.1. Mục tiêu của môn học

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Nội dung CDR CTĐT ¹ phân bổ cho môn học	CDR CTĐT
(a)	(b)	(c)	(d)
CO1	Hiểu về các thành phần và các yếu tố chính để chuyển đổi thành công doanh nghiệp kinh doanh trên nền tảng kỹ thuật số	Khả năng vận dụng kiến thức nền tảng và chuyên sâu một cách hệ thống để giải quyết các vấn đề chuyên môn trong ngành HTTTQL	PLO6
CO2	Phát triển chiến lược chuyển đổi số, xây dựng kế hoạch, và triển khai lộ trình số hóa.	Khả năng tham gia xây dựng và phát triển giải pháp ứng dụng trong ngành HTTTQL	PLO7
CO3	Ứng dụng các công nghệ hiện đại, cách tân trong cải tiến trải nghiệm khách	Khả năng ứng dụng kỹ thuật và công cụ hiện đại cho thực hành kỹ thuật và	PLO8

¹ Giải thích ký hiệu viết tắt: CDR – chuẩn đầu ra; CTĐT - chương trình đào tạo.

	hàng, đổi mới quy trình và mô hình kinh doanh	thích ứng với các xu hướng thay đổi trong ngành HTTTQL.	
--	---	---	--

11.2. Chuẩn đầu ra của môn học (CĐR MH) và sự đóng góp vào chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (CĐR CTĐT)

CĐR MH	Nội dung CĐR MH	Mức độ theo thang đo của CĐR MH	Mục tiêu môn học	CĐR CTĐT
(a)	(b)	(c)	(d)	(e)
CLO1	Hiểu về quy trình chuyển đổi kinh doanh số và các ảnh hưởng của công nghệ mới	3	CO1	PLO6
CLO2	Phát triển một chiến lược kinh doanh số giúp phát huy lợi thế cạnh tranh của tổ chức và duy trì lợi thế trong tương lai	3	CO2	PLO7
CLO3	Ứng dụng các công nghệ mới trong đổi mới dịch vụ/sản phẩm, quy trình và mô hình kinh doanh	4	CO3	PLO8

11.3. Ma trận đóng góp của môn học cho PLO

Mã CĐR CTĐT	PLO6	PLO7	PLO8
Mã CĐR MH			
CLO1	3		
CLO2		3	
CLO3			4

12. Phương pháp dạy và học

Triết lý giáo dục “Người học là trung tâm” là nền tảng cho các phương pháp được áp dụng trong môn học để giúp sinh viên chủ động và tích cực học tập. Kết quả học tập dự kiến đạt được thông qua quá trình học tập ở trường và ở nhà.

- Các phương pháp giảng dạy áp dụng tại giảng đường được phối hợp tùy theo nội dung bài giảng là: đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, thuyết trình. Theo sự dẫn dắt của giảng viên mà sinh viên lắng nghe, ghi chép, trả lời câu hỏi, trình bày thảo luận, giải quyết các vấn đề, ...

- Sinh viên nghiên cứu tài liệu trước khi đến lớp, làm đầy đủ các bài tập ở nhà, tham gia làm bài tập nhóm, các chuẩn bị cho thuyết trình và trả lời câu hỏi,...

- Quy định về hình thức giảng dạy: Giảng viên có thể chủ động lựa chọn hình thức giảng dạy là trực tuyến (online) kết hợp trực tiếp (offline), đảm bảo tổng thời gian giảng dạy trực tuyến không vượt quá 30% thời gian giảng dạy của cả môn học.

13. Yêu cầu môn học

- Hoàn thành tất cả bài tập cá nhân và bài tập nhóm.

- Đọc tài liệu môn học theo yêu cầu của giảng viên. Làm bài kiểm tra giữa kỳ và thi cuối kỳ.

- Đối với các bài kiểm tra quá trình và cuối kỳ: Sinh viên vắng thi sẽ bị điểm 0 ngoại trừ trường hợp vắng thi theo quy chế đào tạo của trường Đại học Ngân hàng TP.HCM.

14. Học liệu của môn học

14.1. Tài liệu chính

- [1]. George Westerman, Didier Bonnet, Andrew McAfee, Leading Digital: Turning Technology into Business Transformation, Harvard Business Review Press, 2014
- [2]. David L. Rogers, The Digital Transformation Playbook: Rethink Your Business for the Digital Age, Columbia Business School Publishing, 2016
- [3]. Turul U. Daim, Zahra Faili, Industry 4.0 Value Roadmap Integrating Technology and Market Dynamics for Strategy, Innovation and Operations, Springer, 2019

14.2. Tài liệu tham khảo

- [4]. David Wiraesus & James Creelman, Agile Strategy - Management in the Digital Age: How Dynamic Balanced Scorecards Transform Decision Making, Speed and Effectiveness, Palgrave MacMillan, 2019
- [5]. Neil Perkin & Peter Abraham, Building the Agile Business through Digital Transformation, KoganPage, 2017

- [6]. Ferri Abolhassan (Editor), The Drivers of Digital Transformation: Why There's No Way Around the Cloud, Springer, 2017

B. PHƯƠNG THỨC ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC

1. Các thành phần đánh giá môn học

Thành phần đánh giá	Phương thức đánh giá	Các CDR MH	Trọng số
A.1. Đánh giá quá trình	A.1.1. Chuyên cần	CLO1, CLO2, CLO3	10%
	A.1.2. Phân tích tình huống	CLO1, CLO2, CLO3	20%
	A.1.3. Tiểu luận nhóm	CLO1, CLO2, CLO3	20%
A.2. Đánh giá cuối kỳ	A.2.1. Thi cuối kỳ	CLO1, CLO2, CLO3	50%

2. Nội dung và phương pháp đánh giá

A.1. Đánh giá quá trình

A.1.1. Chuyên cần

Điểm chuyên cần được tính theo thang điểm 10, dựa vào:

- Điểm danh cá nhân trong từng buổi học hoặc thông qua danh sách đăng nhập nếu học online.
- Tham gia vào bài giảng tại lớp hoặc trên LMS (nếu học online) theo yêu cầu của giảng viên hoặc chủ động tham gia ý kiến xây dựng bài.

A.1.2. Phân tích tình huống

Điểm này được tính theo thang điểm 10, dựa vào số lần tham gia của SV:

- Làm việc theo nhóm trên lớp để thảo luận về 1 tình huống thực tế
- Trình bày, thảo luận, và nộp câu trả lời cho câu hỏi đã được phân công

A.1.3. Tiểu luận nhóm

Điểm này được tính theo thang điểm 10, dựa vào bài tiểu luận và thuyết trình:

- SV làm việc theo nhóm (≤ 4 SV) chọn 1 chủ đề về ứng dụng CĐKDS, như: xây dựng kế hoạch CDS, tìm hiểu về khả năng ứng dụng công nghệ mới, các vấn đề phát sinh trong CDS, như: an toàn, bảo mật, quyền riêng tư...

- Nộp và thuyết trình báo cáo của nhóm vào tuần cuối của môn học.

A.2. Thi cuối kỳ

- Bài thi kiểm tra hiểu biết tổng hợp toàn bộ môn học.

- Đề thi được chọn ngẫu nhiên từ ngân hàng đề thi môn CĐKDS. Đề thi có 40 câu hỏi trắc nghiệm (mỗi câu 0,25 điểm).

- Thời gian làm bài thi: 60 phút, được sử dụng tài liệu.

3. Các rubrics đánh giá

A.1.1. Chuyên cần

Tiêu chí đánh giá	Trọng số	Thang điểm			
		Dưới 5	5 – dưới 7	7 – dưới 9	9 – 10
Tần suất hiện diện của sinh viên	40%	Hiện diện dưới 50% số buổi học	Hiện diện trên 50% số buổi học	Hiện diện trên 65% số buổi học	Hiện diện trên 80% số buổi học
Sự tham gia vào quá trình học tập tại giảng đường	60%	không tham gia vào quá trình thảo luận về nội dung bài học trong suốt học phần	tham gia thụ động vào quá trình thảo luận về nội dung bài học trong suốt học phần	chủ động tham gia vào quá trình thảo luận về nội dung bài học trong suốt học phần	chủ động tham gia rất tích cực vào quá trình thảo luận về nội dung bài học trong suốt thời học phần

A.1.2. Phân tích tình huống

Tiêu chí đánh giá	Trọng số	Thang điểm			
		Dưới 5	5 – dưới 7	7 – dưới 9	9 - 10
Tần suất hiện diện của sinh viên	40%	Hiện diện dưới 50% số buổi học	Hiện diện trên 50% số buổi học	Hiện diện trên 65% số buổi học	Hiện diện trên 80% số buổi học
Sự tham gia vào quá trình thảo luận nhóm	60%	không tham gia vào quá trình thảo luận trong suốt học phần	tham gia thụ động vào quá trình thảo luận trong suốt học phần	chủ động tham gia vào quá trình thảo luận trong suốt học phần	chủ động tham gia rất tích cực vào quá trình thảo luận trong suốt thời học phần

A.1.3. Tiểu luận nhóm

Tiêu chí đánh giá	Trọng số	Thang điểm			
		Dưới 5	5 – dưới 7	7 – dưới 9	9 - 10
Nội dung báo cáo tiểu luận	60%	Không đầy đủ các phần của báo cáo; Khối lượng chưa đạt; Thiếu trích dẫn, số liệu và minh chứng; Nội dung không đúng trọng tâm của chủ đề.	Có cơ bản các phần theo yêu cầu của báo cáo; Số trang đạt yêu cầu; Có trích dẫn, số liệu tuy nhiên vẫn chưa đủ và đúng; Nội dung đáp ứng phần nào chủ đề đặt ra.	Có đầy đủ các phần theo yêu cầu; Khối lượng trên mức quy định; Có trích dẫn và tham khảo số liệu đầy đủ; Nội dung giải quyết tương đối tốt vấn đề đặt ra.	Có đầy đủ các phần theo yêu cầu; Khối lượng vượt mức quy định; Có trích dẫn và tham khảo số liệu đầy đủ; Nội dung mới và giải quyết toàn diện vấn đề đặt ra.
Kỹ năng thuyết trình, trả lời câu hỏi	40%	Slide trình bày không được soạn thảo cẩn thận; Trình bày	Slide trình bày cơ bản đạt yêu cầu; Trình bày được các nội	Slide trình bày tương đối hấp dẫn; Trình bày sinh động và	Slide trình bày sáng tạo, hấp dẫn; Trình bày sinh động và

		không rõ ràng; Thiếu tự tin trong diễn đạt và trả lời câu hỏi.	dung chính; Một số câu trả lời được, một số câu chưa trả lời được.	rõ ràng các nội dung chính; Trả lời được phần lớn các câu hỏi đặt ra.	rõ ràng các nội dung chính; Trả lời được tất cả các câu hỏi đặt ra.
--	--	--	--	---	---

A.2. Bài thi cuối kỳ

Rubric sau đây được dùng để chấm cho các ý đáp án phải trả lời cho từng câu hỏi của đề thi trắc nghiệm.

Tiêu chí đánh giá	Trọng số	Thang điểm	
		0	0,25
Trắc nghiệm	100%	Không chính xác	Chính xác

C. NỘI DUNG CHI TIẾT GIẢNG DẠY

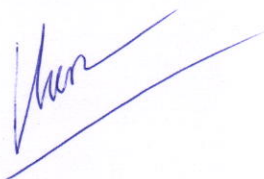
Thời lượng (tiết)	Nội dung giảng dạy chi tiết	CDR MH	Hoạt động dạy và học	Minh chứng đánh giá	Mục tiêu chương (Kết quả học tập mong đợi)	Học liệu
(a)	(b)	(c)	(d)	(e)	(f)	(g)
10	CHƯƠNG I: Giới thiệu 1.1. Khái niệm Chuyển đổi số 1.1.1. Quản lý thay đổi & CDS 1.1.2. Thế nào là quyền lực số 1.2. Các công nghệ mới & ảnh hưởng 1.2.1. Thế giới trong tương lai 1.2.2. Tầm quan trọng của CDS 1.3. Các yếu tố để Chuyển đổi số thành công 1.3.1. Năng lực kỹ thuật số 1.3.2. Năng lực lãnh đạo 1.3.2. Kết quả nghiên cứu của MIT	CLO1, CLO3	Trực tiếp (offline) hay trực tuyến (online) GIẢNG VIÊN: Cung cấp tài liệu môn học trên e-learning; Hướng dẫn đề cương, yêu cầu môn học và cách thức đánh giá; Diễn giảng và hướng dẫn nội dung chương 1; Tổ chức thảo luận nhóm SINH VIÊN: Xem trước tài liệu trên e-learning; Tiếp thu và thảo luận; Hình thành nhóm và đăng ký BTN.	A.1.1 A.2	SV trình bày được các khái niệm về chính về CDS, các thành phần thiết yếu cho CDS thành công, một số công nghệ mới và tầm quan trọng của nó đối với DN và xã hội trong tương lai.	[1], [2]

10	CHƯƠNG II: Phát triển năng lực số 2.1. Các khía cạnh của năng lực số 2.1.1. Trải nghiệm khách hàng số 2.1.2. Quy trình vận hành số 2.1.3. Mô hình kinh doanh số 2.2. Phát triển năng lực số 2.2.1. Tạo ra trải nghiệm khách hàng hấp dẫn 2.2.2. Khám phá sức mạnh của quy trình vận hành cốt lõi 2.2.3. Tái sáng tạo các mô hình kinh doanh dựa trên KTS 2.3. Nghiên cứu tình huống 2.3.1. CDS từ trải nghiệm khách hàng của Nike 2.3.2. CDS từ trải nghiệm khách hàng của Asian Paint	CLO1, CLO2	Trực tiếp (offline) hay trực tuyến (online) GIẢNG VIÊN: Cung cấp tài liệu môn học trên e-learning; Diễn giảng và hướng dẫn nội dung chương 2; Tổ chức thảo luận nhóm & giải đáp thắc mắc. SINH VIÊN: Xem trước tài liệu trên e-learning; Tiếp thu và thảo luận; Hỏi & đáp.	A.1.1 A.1.2 A.2	SV trình bày được các thành phần chính của năng lực số và làm sao để phát triển năng lực số của một tổ chức.	[1], [2]
10	CHƯƠNG III: Phát triển năng lực lãnh đạo kinh doanh số 3.1. Các khía cạnh của năng lực lãnh đạo số	CLO1, CLO2	Trực tiếp (offline) hay trực tuyến (online) GIẢNG VIÊN: Cung cấp tài liệu môn học	A.1.1 A.1.2 A.2	SV trình bày được các thành phần chính của năng lực lãnh đạo số và biết	[1], [2]

	3.1.1. Tầm nhìn chuyển đổi số 3.1.2. Sự gắn kết của đội ngũ 3.1.3. Cơ chế quản trị 3.1.4. Năng lực lãnh đạo công nghệ 3.2. Phát triển năng lực lãnh đạo số 3.2.1. Xây dựng tầm nhìn KTS 3.2.2. Gắn kết tổ chức ở mọi quy mô 3.2.3. Xây dựng cơ chế quản trị mạnh 3.2.4. Xây dựng năng lực lãnh đạo công nghệ 3.3. Nghiên cứu tình huống 3.3.1. CDS từ quy trình của Codelco 3.3.2. CDS từ đổi mới mô hình kinh doanh của Volvo		trên e-learning; Diễn giảng và hướng dẫn nội dung chương 3; Tổ chức thảo luận nhóm & giải đáp thắc mắc. SINH VIÊN: Xem trước tài liệu trên e-learning; Tiếp thu và thảo luận; Hỏi & đáp.	cách để phát triển năng lực lãnh đạo kinh doanh số.	
10	CHƯƠNG IV: Triển khai kế hoạch chuyển đổi số 4.1. Xây dựng lộ trình CDS 4.1.1. Nhận diện các thách thức đối với chuyển đổi số 4.1.2. Đánh giá hiện trạng	CLO2, CLO3	Trực tiếp (offline) hay trực tuyến (online) GIẢNG VIÊN: Cung cấp tài liệu môn học trên e-learning; Diễn giảng và hướng dẫn nội dung A.1.1 A.2	SV ứng dụng được kiến thức đã học để phát triển kế hoạch CDS cho 1 tổ chức và nắm được cách thức để đảm bảo triển khai thành công CDS.	[1], [2]

	4.1.3. Xây dựng tầm nhìn CDS 4.1.4. Tiến hành các dự án thí điểm 4.1.5. Khung triển khai CDS 4.2. Triển khai chuyển đổi số 4.2.1. Xây dựng kế hoạch CDS 4.2.2. Đầu tư có trọng tâm 4.2.3. Thúc đẩy sự chuyển đổi 4.2.4. Cùng cố thành quả, hướng tới CDS bền vững		chương 2; Tổ chức thảo luận nhóm & giải đáp thắc mắc. SINH VIÊN: Xem trước tài liệu trên e-learning; Tiếp thu và thảo luận; Hỏi & đáp.		
5	Ôn tập + Báo cáo BTN - Ôn tập các nội dung đã học - Hướng dẫn thi CK - Điều khiển buổi thuyết trình BTN - Đặt câu hỏi, đánh giá, thảo luận. - Giải đáp thắc mắc	CLO1, CLO2, CLO3	Trực tiếp (offline) hay trực tuyến (online) GIẢNG VIÊN: Tóm tắt nội dung khóa học, & ôn tập cho thi CK; Đánh giá & thảo luận BTN. SINH VIÊN: Nộp BTL theo thời hạn quy định; Trình bày BTN trước lớp; Trả lời các câu hỏi.	A.1.1 A.1.3	SV ứng dụng các kiến thức đã học để hoàn tất BTN, có khả năng trình bày ý tưởng rõ ràng và thuyết phục về tính khả thi của kế hoạch đã xây dựng.
Môn học được giảng dạy trực tuyến tối đa không quá 30% tổng thời lượng chương trình.					

TRƯỞNG BỘ MÔN



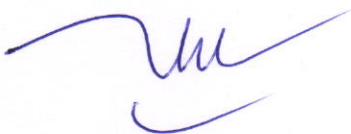
Phạm Xuân Kiên

NGƯỜI BIÊN SOẠN



Trần Đức Tùng

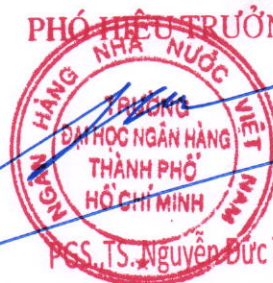
TRƯỞNG KHOA



Nguyễn Văn Thi

HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



PGS. TS. Nguyễn Đức Trung